

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 25 /2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 10 /5/2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần M Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã Thái Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã Thái Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ M có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2003 tại UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì chị về làm dâu và chung sống cùng anh M. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống gia đình không thể hòa hợp, anh M thường xuyên uống rượu về đánh đập chị. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân, không

còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với chị anh Nguyễn Sỹ M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung : Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 20/5/2005 và Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/8/2008.

Hiện hai cháu vẫn khỏe M, phát triển bình thường . Vợ chồng ly hôn , chị Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Sỹ Q.

Về cấp dưỡng nuôi con : vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Sỹ M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh M không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.**

***Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương cho biết:** Chị Đ và anh M có kết hôn với nhau vào năm 2003 tại UBND xã Thái Đ, huyện Lạng Giang. Sau khi kết hôn thì chị Đ về chung sống với anh M ở thôn Giã , xã Thái Đ. Quá trình chung sống vợ chồng chị Đ, anh M có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh M đi làm về hay uống rượu về nhà mâu thuẫn với vợ con .Về con chung:Chị Đ và anh M có 02 con chung là Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 20/5/2005 và Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/8/2008. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn với anh M và việc giải quyết con chung của vợ chồng , địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết .

Trong quá trình giải quyết vụ án các con chị Đ và anh M là cháu Nguyễn Sỹ T và cháu Nguyễn Sỹ Q có ý kiến trình bày : Hiện cháu T đang đi làm công nhân ở khu công nghiệp Vân Trung, cháu Q đang học lớp 8D Trường trung học cơ sở Thái Đ, các cháu đang ở với bố mẹ và đã đư ợc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thông báo về việc bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn , các cháu không mu ốn bố mẹ cháu ly hôn nhưng nếu nhất quyết bố mẹ cháu vẫn ly hôn thì nguyện vọng của các cháu muốn ở mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án chị Đ có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh M được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đ ều không có mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 19/4/2023, nguyên đơn chị Đ có mặt, bị đơn anh M vắng mặt không có lý do , Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 10/5/2023.

Tại phiên tòa hôm nay , chị Đ xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do , vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Sỹ M.

Về con chung : Giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom , chăm sóc , nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 20/5/2005 và Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/8/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về tài sản chung , nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh M có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Thái Đ, huyện Lạng Giang , nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do . Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh M theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Sỹ M đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2003 tại UBND xã Thái Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Đ, anh M là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Đ trình bày vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng , vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống , anh M hay đi uống rượu về nhà đánh chị , hiện nay vợ chồng chị Đ đã ly thân , không còn tình cảm gì với nhau là phù hợp biên bản xác minh tại địa phương . Nay chị Đ có đơn xin ly hôn với anh M thì Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ

chồng chị Đ, anh M không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Sỹ M.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 20/5/2005 và Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/8/2008. Nay ly hôn, chị Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng. Anh M đã được thông báo về việc chị Đ có nguyện vọng nuôi 02 con chung của vợ chồng nhưng anh M không có ý kiến văn bản gửi cho Tòa án. Đối với yêu cầu nuôi con của chị Đ thì thấy: Hiện nay, cả hai cháu đều khỏe M, phát triển bình thường, cháu T đang đi làm công nhân ở khu công nghiệp Vân Trung còn cháu Q đang theo học ở trường trung học cơ sở Thái Đ. Quá trình giải quyết vụ án, cháu T và cháu Q đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” nên để đảm bảo cho cháu T, cháu Q có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 20/5/2005 và Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/8/2008 là phù hợp.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Chị Đ, anh M có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Đ không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Sỹ M.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 20/5/2005 và Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/8/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Chị Đ, anh M có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000958 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Đ và anh M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Thái Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Thái Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

